

Sử dụng truyện kể để thiết kế dạy học các chủ đề đạo đức trong môn Giáo dục công dân (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Nguyễn Tăng Nhật*, Nguyễn Minh Sơn**

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Trường Tiểu học Trung Châu B, Đan Phượng, Hà Nội

Received: 16/8/2023; Accepted: 24/8/2023; Published: 5/9/2023

Abstract: Stories are one of the important sources of materials in teaching the general civic education program, especially for moral topics. Storytelling not only has the effect of bringing artistic aesthetic, enriching the soul's life, but also fostering a clear love and hate attitude: for the bad, condemn, for the good, learn and imitate follow. This article focuses on clarifying measures to use stories to help effectively exploit this source of material in teaching the moral knowledge in the Civic Education program.

Keywords: Stories, methods of use, ethical topics, civic education.

1. Đặt vấn đề

Với tư cách là một dạng tư liệu dạy học, truyện kể là một ngữ liệu có tính chất văn học, ở đó có cốt truyện, tình tiết có thể được dùng để kể lại nhằm đáp ứng một mục đích nhất định nào đó. Truyện kể gắn bó chặt chẽ với hình thức kể chuyện của phương pháp thuyết trình. Trong quá trình khái thác truyện kể, giáo viên (GV) dùng lời nói diễn cảm kết hợp với các phương tiện khác để thuật lại nội dung của truyện nhằm đáp ứng yêu cầu của nội dung bài dạy.

Vai trò và ý nghĩa của truyện kể đối với việc thiết kế và dạy học các chủ đề đạo đức trước hết được thể hiện ở chỗ nó tạo ra sự hứng thú và hấp dẫn cho bài học. Sự hấp dẫn ấy đến từ chính nội dung cốt truyện, những tình tiết, mâu thuẫn nảy sinh và cách giải quyết các tình huống qua cách kể của GV. Bên cạnh đó, đối với các chủ đề đạo đức, truyện kể là một trong những phương thức giáo dục đạo đức luôn mang lại hiệu quả cao. Thông qua những hình tượng nghệ thuật, truyện kể sẽ tác động vào tình cảm HS, giúp các em chuyển tri thức thành niềm tin và thói quen thực hiện hành vi đạo đức một cách tự nhiên. Vì vậy, truyện kể không chỉ có tác dụng đem lại mỹ cảm nghệ thuật, làm phong phú đời sống tâm hồn mà còn bồi dưỡng thái độ yêu ghét rõ ràng: đối với cái xấu thì lên án, đối với cái tốt thì học tập. Ngoài ra, nếu được sử dụng một cách khoa học và nghệ thuật, truyện kể còn góp phần bồi dưỡng và phát triển các năng lực cơ bản, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong các chủ đề đạo đức. Bài giảng sẽ tránh được sự đơn điệu, nhằm chán nhỡ có sự tham gia của người học trong quá trình tiếp thu nội dung và chiêm nghiệm ý nghĩa từ các câu chuyện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sử dụng truyện kể để thiết kế hoạt động mở đầu bài học

Mở đầu bài học là bước đầu tiên trong tiến trình tổ chức hoạt động dạy và học của GV và HS. Bất kỳ một môn học nào trong tiến trình dạy bài mới, GV cũng phải thực hiện bước mở đầu bài học để giới thiệu cho HS biết trước được nội dung kiến thức của bài học mới. Bởi vậy trong quá trình dạy bài mới GV nào cũng phải thường xuyên thực hiện công việc đó là thiết kế phần mở đầu bài học thật hay và khai thác tối ưu nhất phần mở đầu bài học trong quá trình dạy học.

Trước khi vào nội dung chính của bài học, GV thường dùng lời nói để giới thiệu về nội dung bài học mới để dẫn dắt, tạo tâm thế tiếp nhận bài học và kích thích sự hứng khởi của HS. Sử dụng truyện kể, GV sẽ dẫn dắt HS vào nội dung bài học bằng một câu chuyện đạo đức cụ thể. Thực chất đây là hình thức GV dùng truyện kể có nội dung phù hợp với chủ đề bài học để khơi gợi vấn đề sắp được nghiên cứu. Từ nội dung truyện, GV làm rõ chủ đề bài học bằng những câu hỏi có tính định hướng nhằm chuẩn bị tâm thế tiếp nhận bài học mới cho HS.

Ví dụ, để dẫn HS vào chủ đề “*Tôn trọng sự thật*” (GD CD lớp 6), GV có thể kể câu chuyện sau:

Người thợ đóng giày

Smith là một người thợ đóng giày. Những đôi giày mà Smith đóng rất tuyệt do ông ta biết chọn da tốt, đóng vừa vặn, giá lại rẻ. Ấy vậy mà khách đến đóng giày rất ít, bởi mỗi khi Smith cầm bàn chân của khách lên, ông ta có thể nói đúng những đặc điểm của họ. Mà lại là những điểm xấu mới ác chứ! Khách

muốn đóng nhưng ngại không dám đến. Vì lẽ đó mà tiệm của Smith ngày càng ế ẩm.

Mùa đông tới, Smith rất lo âu bởi cái đói rét bắt đầu tấn công. Một chiều nọ, Smith đói cồn cào, không đủ sức cầm chiếc búa nhỏ. May thay có một người vào trả giá một đôi giày với giá 3 đô la rẻ mạt. Smith bán ngay. Cầm tiền, ông băng ngay đến quầy bánh mì. Khi trở về qua mái hiên, Smith trông thấy một bà lão nằm bên dưới đang run lên vì lạnh cóng. Động lòng, Smith dừng lại và cho bà lão 1 đô la. Bà lão cầm tiền mỉm cười “Ta sẽ giúp con trở nên giàu có bằng nghề đóng giày”. Bà lão đưa cho Smith viên sỏi và dặn: “Mỗi khi đóng giày cho ai, con hãy ngậm nó vào miệng. Khi hoàn tất đôi giày cho người khách thứ một trăm, con hãy nhả viên sỏi ra, lúc đó nó sẽ là một viên kim cương. Bán viên kim cương này, con sẽ là một người giàu có”.

Smith cầm viên sỏi trở về. Vâng lời bà lão, tiệm đóng giày của Smith bắt đầu có khách. Nhiều tháng trôi qua, đã đến người khách thứ 98 rồi 99, và một buổi sáng, người khách thứ 100 bước vào. Đó là một tu sĩ. Khi cầm bàn chân vị tu sĩ lên để đo, Smith không kìm nén được, ông đứng bật dậy, chỉ vào mặt vị khách: “Mày là một tên cướp đang bị truy nã chứ không phải là tu sĩ!”. Smith la khiến người khách giật mình bỏ chạy. Viên sỏi trong miệng Smith văng ra. Từ đó, Smith lại tiếp tục sống trong cảnh nghèo khổ, vì hiệu đóng giày của ông lại tiếp tục vắng khách.

Với truyện kể trên, GV có thể dẫn dắt: Câu chuyện kể về cách ứng xử của một con người bình thường. Ông ta chấp nhận cuộc sống nghèo khổ chứ không thể lừa dối bản thân mình. Đó là một nét biểu hiện của phẩm chất tôn trọng sự thật. Vậy thế nào là tôn trọng sự thật? Nó có vị trí như thế nào trong nhân cách mỗi người? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó ở bài học hôm nay.

2.2. Sử dụng truyện kể để thiết kế hoạt động khám phá

Khám phá là một trong những hoạt động trọng tâm của quá trình thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học trên lớp. Nhiệm vụ chủ yếu của GV trong khâu này là thông qua các hoạt động được tổ chức để thực hiện các thao tác giải thích và chứng minh nhằm giúp HS tiếp thu hệ thống tri thức mới có trong chủ đề. Kết quả của quá trình giải thích và chứng minh sẽ giúp HS biết – hiểu – tin – vận dụng, thực hành.

Để thực hiện nhiệm vụ chứng minh tính chân lý của các nội dung tri thức, GV phải cần đến hệ thống tư liệu dạy học, trong đó có tư liệu truyện kể, đặc

biệt là khi giảng dạy các đơn vị kiến thức cần nhiều dẫn chứng. GV dùng truyện kể có nội dung phù hợp để làm sáng rõ tri thức của bài. Hay nói cách khác, bên cạnh dùng lý luận để phân tích, lý giải tri thức bài học, GV sử dụng truyện kể để thực hiện nhiệm vụ này. Thực tiễn cho thấy, so với các tư liệu dạy học khác, truyện kể có nhiều ưu thế trong việc minh chứng các tri thức một cách thuyết phục, đồng thời mang lại sự hứng khởi và tâm lý nhẹ nhàng khi tiếp nhận của HS. Ví dụ:

Khi giảng dạy chủ đề “**Quan tâm, cảm thông và chia sẻ**” (môn GDCD lớp 7), sau khi giảng giải ý nghĩa của lối sống cảm thông, sẽ chia với người xung quanh, để làm sáng tỏ hơn đơn vị kiến thức này, GV có thể sử dụng truyện kể sau:

Hai biển hồ



Biển Galilê



Biển Chết

Người ta bảo ở bên Palestín có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này...

Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.

Kể xong câu chuyện, GV có thể phân tích, minh họa theo hướng: câu chuyện nói về một hiện tượng thiên nhiên kì thú nhưng ẩn chứa bài học nhân sinh vô cùng sâu sắc, một thông điệp rất ý nghĩa trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Trong đời sống xã hội, chúng ta cần phải biết sống quan tâm, cảm thông

và chia sẻ với mọi người xung quanh để có nhiều niềm vui và hạnh phúc như dòng nước trong xanh của biển hồ Galilê.

2.3. Sử dụng truyện kể để thiết kế hoạt động luyện tập

Luyện tập là một khâu dạy học mà ở đó, GV trên cơ sở nội dung tri thức của phần khám phá sẽ tổ chức các hoạt động nhằm củng cố kiến thức cho HS qua các nhiệm vụ, câu hỏi, bài tập phong phú và đa dạng. Trong quá trình đó, truyện kể có thể được dùng để xây dựng thành các bài tập nhận thức, qua đó đặt ra các yêu cầu cho HS rèn luyện và thực hành. GV tổ chức cho HS tiếp nhận câu chuyện có nội dung phù hợp với bài học. Sau đó tạo ra tình huống có vấn đề từ trong truyện kể và yêu cầu HS dựa vào những tri thức đã được lĩnh hội để giải quyết tình huống đó. Khi ấy, truyện kể đã trở thành nguồn nhiên liệu để HS khai thác khám phá nhằm thực hiện các yêu cầu, điều kiện của khâu rèn luyện.

Chẳng hạn, khi tổ chức luyện tập chủ đề **“Bảo vệ lễ phải”** (môn GDCD lớp 8) GV có thể sử dụng truyện kể sau đây:

Đất quý, đất yêu

Ngày xưa, có hai người khách du lịch từ châu Âu đến nước Ê-ti-ô-pi-a. Họ đi khắp nơi thăm đường xá, núi đồi, sông ngòi. Vua nước Ê-ti-ô-pi-a mời họ vào cung. Vua chúc mừng họ, mở tiệc chiêu đãi và tặng họ nhiều vật quý. Sau đó, vua sai quan hầu đưa khách xuống tàu. Lúc hai người khách định bước xuống tàu, quan hầu bảo họ dừng lại, cởi giày ra. Họ cạo sạch đất ở đế giày rồi mới để khách xuống tàu trở về Châu Âu. Hai người khách rất ngạc nhiên, nghĩ mãi về tập quán kỳ lạ của người Ê-ti-ô-pi-a. Họ hỏi: - Tại sao các anh phải làm như vậy?

Kể đến đây, GV bỏ lửng câu chuyện và đặt ra yêu cầu đối với HS: Dựa vào tri thức bài học về bảo vệ lễ phải, các em hãy thử thay người quan hầu trả lời câu hỏi ấy? Vận dụng tri thức đã lĩnh hội, HS có thể sẽ trả lời theo nhiều cách khác nhau. Cuối cùng GV đưa ra đáp án để nhấn mạnh đến các lễ phải về lòng tự hào dân tộc, ý chí quyết tâm bảo vệ những điều thiêng liêng của Tổ quốc như sau:

“Các ông là người ở xa tới, đã nhìn thấy đất nước tươi đẹp này. Nhà vua đã tặng các ông những sản vật quý nhưng đất đai của Ê-ti-ô-pi-a đến với chúng tôi là thiêng liêng cao quý nhất vì nó đã nhuốm thấm máu và nước mắt của bao thế hệ, chúng tôi phải gìn giữ nó. Vì thế chúng tôi không thể để các ông mang đi dù chỉ là một hạt cát nhỏ”.

Đây là cách luyện tập vừa hấp dẫn vừa hiệu quả.

Một khi tình huống được tạo ra từ truyện kể, nó sẽ giúp HS liên tưởng một cách tích cực giữa tri thức bài học với ý nghĩa từ trong câu chuyện. Kết quả của việc giải quyết tình huống từ những truyện kể luôn làm cho tri thức bài học được tiếp thu một cách sâu sắc và nhớ lâu. Luyện tập bài học bằng truyện kể cũng làm cho giờ học kết thúc một cách nhẹ nhàng, gây tâm lý hào hứng đón chờ giờ học tiếp theo.

Trên đây là ba cách thức sử dụng truyện kể cơ bản để thiết kế bài dạy các chủ đề đạo đức thuộc chương trình môn GDCD. Tùy theo mục đích bài giảng, GV linh hoạt vận dụng các cách thức khác nhau. Trong đó, thiết lập mối quan hệ hợp lý giữa nội dung tri thức và nội dung của truyện kể là ưu tiên hàng đầu trong quá trình chọn lựa.

3. Kết luận

Trong hệ thống các tư liệu dạy học môn GDCD (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018), truyện kể một khi được sử dụng đúng lúc, đúng mức, đúng yêu cầu sẽ luôn đem lại hiệu quả cao, đặc biệt là đối với các chủ đề đạo đức. Điều này xuất phát từ chính giá trị của bản thân truyện kể trong việc giáo dục nhân cách và đặc thù tri thức của các chủ đề đạo đức. Để khai thác hiệu quả truyện kể, lí luận và thực tiễn cho thấy rằng bên cạnh nguồn truyện kể phải đảm bảo tính thẩm mỹ, giáo dục thì kĩ năng sử dụng truyện kể của GV gắn liền với năng lực chọn truyện, xác lập phương cách, chất giọng, cử chỉ, ngôn từ, phong cách,... đóng vai trò quyết định đến hiệu quả của việc sử dụng nguồn tư liệu đặc thù này.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông (môn GDCD)*, Hà Nội.
2. Đinh Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (đồng chủ biên) (2021), *GDCD 6* (Bộ sách Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Toan (tổng chủ biên), Trần Thị Mai Phương (chủ biên), (2021), *GDCD 6* (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), GDCD 6 (Bộ sách Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Trần Văn Thắng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thủy Quỳnh, Mai Thu Trang, *GDCD 6* (Bộ sách Cánh Diều), NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
5. Chu Huy (2003), *Dạy kể chuyện ở trường tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thành Minh (2014), *Lý luận dạy học môn GDCD*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.